

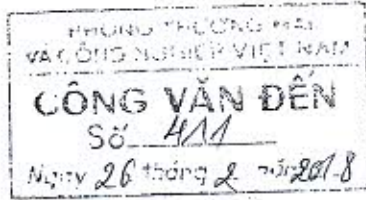
ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 911 /UBND-KTTH

Quảng Nam, ngày 22 tháng 02 năm 2018

V/v giải quyết đơn kiến nghị  
của Công ty TNHH Long  
Trang



Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Công ty TNHH Long Trang.

Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 1718/VPCP-ĐMDN ngày 13/02/2018 về giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang; về vấn đề này, UBND tỉnh Quảng Nam báo cáo một số nội dung như sau:

UBND tỉnh đã có Công văn số 6590/UBND-KTTH ngày 27/11/2017 yêu cầu UBND huyện Nam Trà My chỉ đạo Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Nam Trà My kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, thắc mắc của Công ty TNHH Long Trang liên quan đến thanh toán khối lượng thực hiện công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh và đã có Công văn số 36/UBND-KTTH ngày 04/01/2018 báo cáo Văn phòng Chính phủ về nội dung này.

Nay, Công ty TNHH Long Trang có văn bản ngày 28/12/2017 đề nghị đối thoại thanh toán khối lượng đã thi công công trình Đường ô tô xã Trà Linh (gói 2), UBND tỉnh đề nghị Công ty làm việc với UBND huyện Nam Trà My, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My (chủ đầu tư dự án) để được giải quyết các kiến nghị theo thẩm quyền.

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ để theo dõi, chỉ đạo./.

(Gửi kèm bản photo Công văn số 36/UBND-KTTH  
ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- UBND, BQL các dự án ĐTXD huyện Nam Trà My;
- CPVP;
- Lưu: VT, KSTTHC, KTN, KTTH.

TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Nam

-VP,  
-HVDĐT/  
K  
26.2.18  
TH  
JK

Số: *36* /UBND-KTTH

Quảng Nam, ngày *14* tháng *11* năm 2018

V/v báo cáo về việc giải quyết  
đơn kiến nghị của Công ty  
TNHH Long Trang

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 12490/VPCP-ĐMDN ngày 23/11/2017 về giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang, UBND tỉnh đã có Công văn số 6590/UBND-KTTH ngày 27/11/2017 yêu cầu UBND huyện Nam Trà My chỉ đạo Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Nam Trà My kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, thắc mắc của Công ty TNHH Long Trang theo quy định. Nay, UBND tỉnh báo cáo một số nội dung, tình hình giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang, như sau :

### **1. Về các kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang**

Công ty TNHH Long Trang đã có các văn bản số 55/CV-CTLT ngày 23/02/2016 về việc chuyển tiền thanh toán cho nhà thầu phụ Công ty TNHH Long Trang, thanh toán khối lượng đào đường phát sinh do sạt lở km 9+100 đến km 9+450; văn bản số 55/CV-CTLT ngày 03/3/2016 về đề nghị tổ chức đối thoại giải quyết chuyển thanh toán cho nhà thầu phụ Công ty TNHH Long Trang, thanh toán khối lượng đào đường phát sinh do sạt lở km 9+100 đến km 9+450; văn bản số 61/CV-CTLT ngày 27/6/2016 về đề nghị thanh toán khối lượng đã thi công Công trình đường ô tô xã Trà Linh (gói 2); văn bản số 72/CV-CTLT ngày 27/9/2016 về đề nghị đối thoại các khối lượng đã thi công Công trình đường ô tô xã Trà Linh (gói 2); văn bản số 82/CV-CTLT ngày 10/10/2016 về đề nghị đối thoại các khối lượng đã thi công Công trình đường ô tô xã Trà Linh (gói 2).

UBND tỉnh tổng hợp các nội dung đề nghị của Công ty TNHH Long Trang (*sau đây gọi tắt là Công ty Long Trang*), như sau:

- Đề nghị Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My (*sau đây gọi tắt là BQL dự án*) thanh toán khối lượng đào đường phát sinh do sạt lở km 9+100 đến km 9+450 của Công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2);

- Đề nghị BQL dự án thanh toán khối lượng hoàn thành cho nhà thầu phụ là Công ty Long Trang theo Phụ lục hợp đồng số 15-07/2009/PL-HĐXL ngày 11/02/2014 về việc bổ sung nhà thầu phụ xây lắp được ký giữa Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My - bên A và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT - bên B (*sau đây gọi là Công ty CIT*);

- Đề nghị tổ chức đối thoại để giải quyết thanh toán khối lượng đã thi công Công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2) để xác định: nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện nghiệm thu khối lượng thực tế thi công

công trình và thanh toán chuyển tiền cho đơn vị thụ hưởng là Công ty Long Trang.

## 2. Về giải quyết các kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang

a) Về đề nghị Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My thanh toán khối lượng đào đường phát sinh do sạt lở km 9+100 đến km 9+450 của Công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2).

Việc thi công xây dựng công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2) do Công ty CIT thực hiện theo Hợp đồng xây lắp số 15/2009/HĐ-XL ngày 22/7/2009 được ký giữa BQL dự án (bên A) và Công ty CIT (bên B), đến ngày 11/02/2014 thì hai bên thống ký bổ sung nhà thầu phụ là Công ty Long Trang (*Phụ lục hợp đồng số 15-07/2009/PL-HĐXL ngày 11/02/2014*);

Khối lượng đào đường phát sinh do sạt lở km 9+100 đến km 9+450 của Công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2) đã được nghiệm thu, thanh toán trước ngày 11/02/2014 - lúc này các bên chưa ký phụ lục hợp đồng số 15-07/2009/PL-HĐXL và những hạng mục công việc thực hiện trước thời điểm ngày 11/02/2014, BQL dự án đã cùng với đơn vị tư vấn giám sát kỹ thuật thi công và Công ty CIT đã kiểm tra, nghiệm thu thanh toán cho Công ty CIT.

Do đó, trước thời điểm 11/02/2014 BQL dự án và Công ty Long Trang không ràng buộc với nhau về hợp đồng kinh tế; vì vậy, mọi thắc mắc về khối lượng thực hiện trong thời gian này Công ty Long Trang căn cứ hợp đồng kinh tế với Công ty CIT để yêu cầu giải quyết theo quy định (*Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ngày 25/10/2011 và BQL dự án thực hiện thanh toán cho Công ty CIT ngày 28/10/2011*).

b) Về đề nghị BQL dự án thanh toán khối lượng hoàn thành cho nhà thầu phụ là Công ty Long Trang theo Phụ lục hợp đồng số 15-07/2009/PL-HĐXL ngày 11/02/2014 về việc bổ sung nhà thầu phụ xây lắp được ký giữa BQL dự án và Công ty CIT.

b1) Về nghiệm khối lượng thực hiện của Công ty Long Trang:

Theo nội dung Hợp đồng xây lắp số 15/2009/HĐ-XL ngày 22/7/2009 về việc thi công xây dựng công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh; lý trình: km 7+00 - km 15+275,17 (*gói thầu số 02*) và Phụ lục hợp đồng số 15-07/2009/PL-HĐXL ngày 11/02/2014 về việc bổ sung nhà thầu phụ xây lắp giữa Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My - Bên A và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT - Bên B thì khi lập hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành Bên A chỉ nghiệm thu trực tiếp với Bên B và tư vấn giám sát kỹ thuật thi công, còn Bên B và nhà thầu phụ tự xác định khối lượng hoàn thành do Nhà thầu phụ thực hiện.

Do đó việc xác định khối lượng công việc hoàn thành của Công ty Long Trang do Công ty CIT và Công ty Long Trang tự thực hiện theo Hợp đồng kinh tế mà hai bên đã ký, BQL dự án không có thẩm quyền can thiệp. BQL dự án, tư vấn giám sát kỹ thuật thi công chỉ thực hiện việc nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành với Công ty CIT.

b2) Về thanh toán cho nhà thầu phụ là Công ty Long Trang.

Căn cứ Hợp đồng xây lắp số 15/2009/HĐ-XL ngày 22/7/2009 về việc thi công xây dựng công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh; lý trình: km 7+00 - km 15+275,17 (gói thầu số 02) và Phụ lục hợp đồng số 15-07/2009/PL-HĐXL ngày 11/02/2014 về việc bổ sung nhà thầu phụ xây lắp giữa Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT thì việc thanh toán khối lượng hoàn thành cho nhà thầu phụ theo Điều 2 - Phụ lục hợp đồng 15-07/2009/PL-HĐXL ngày 11/02/2014, như sau:

*“Thanh toán cho nhà thầu phụ: Hai bên thống nhất để bên A chuyển trả trực tiếp số tiền mà bên B phải trả cho nhà thầu phụ thi công, cụ thể như sau:*

*- Tên đơn vị hưởng: Công ty TNHH Long Trang.*

*- Tài khoản: 1668328 tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Nam - phòng giao dịch Bình Triệu, TP Hồ Chí Minh.*

*Bên A chỉ chuyển tiền thanh toán từng đợt cho Công ty TNHH Long Trang khi đầy đủ các căn cứ sau:*

*- Hồ sơ nghiệm thu từng đợt giữa Bên B với Chủ đầu tư (Bên A);*

*- Giấy đề nghị chuyển tiền từng đợt thể hiện số tiền đề nghị chuyển cụ thể cho nhà thầu phụ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT”.*

Như vậy, việc Công ty Long Trang có văn bản đề nghị Ban quản lý dự án Nam Trà My chuyển trả tiền là chưa đủ cơ sở để Ban quản lý dự án huyện Nam Trà My chuyển thanh toán khối lượng hoàn thành cho Công ty Long Trang, mà phải có *“Giấy đề nghị chuyển tiền từng đợt thể hiện số tiền đề nghị chuyển cụ thể cho nhà thầu phụ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT”* - theo Phụ lục hợp đồng 15-07/2009/PL-HĐ ngày 11/02/2014.

c) Đề nghị tổ chức đối thoại để giải quyết thanh toán khối lượng đã thi công Công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2) để xác định: nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện nghiệm thu khối lượng thực tế thi công công trình và thanh toán chuyển tiền cho đơn vị thụ hưởng là Công ty Long Trang

Công ty Long Trang là nhà thầu phụ thi công xây dựng công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh; hạng mục: Nền, đường và công trình thoát nước; lý trình: km 7+00 - km 15+275,17 (gói 2) theo nội dung Phụ lục hợp đồng 15-07/2009/PL-HĐ ngày 11/02/2014; tuy nhiên, việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh toán như đã nêu trên và theo Điều 2 - Phụ lục hợp đồng số 15-07/2009/PL-HĐXL thì:

- Về nghiệm thu khối lượng hoàn thành: Bên A chỉ nghiệm thu trực tiếp với Bên B và tư vấn giám sát kỹ thuật thi công, còn Bên B và nhà thầu phụ tự xác định khối lượng hoàn thành do Nhà thầu phụ thực hiện.

- Về thanh toán cho nhà thầu phụ: cơ sở để Ban quản lý dự án huyện Nam Trà My chuyển thanh toán khối lượng hoàn thành cho nhà thầu phụ là Công ty Long Trang, thì phải có *“Giấy đề nghị chuyển tiền từng đợt thể hiện số tiền đề nghị chuyển cụ thể cho nhà thầu phụ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT”* - theo Phụ lục hợp đồng 15-07/2009/PL-HĐXL ngày 11/02/2014.

Trong khi Công ty Long Trang nhiều lần đề nghị BQL dự án chuyển trả khối lượng hoàn thành thì Công ty CIT cũng có văn bản số 1118/CV-CIT ngày 03/11/2016 và số 1119/CV-CIT ngày 16/11/2016 về việc giải quyết thanh toán cho Công ty TNHH Long Trang; nhà thầu phụ thi công công trình Trà Linh (gói 2); lý trình: km 7+00 đến km 13+500; với nội dung như sau:

- Nhà thầu phụ là Công ty TNHH Long Trang không làm việc trực tiếp với Công ty CIT để đối chiếu công nợ và xuất hóa đơn VAT cho Công ty CIT;

- Đề nghị BQL dự án chỉ thực hiện việc thanh toán cho Công ty Long Trang khi có các hồ sơ, chứng từ sau: Biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên và Giấy đề nghị chuyển tiền cho Công ty Long Trang của Công ty CIT.

Theo đó, Công ty CIT có văn số 1121/GĐN-CIT ngày 19/12/2016 về đề nghị chuyển tiền cho Công ty Long Trang; ngay sau khi có văn bản 1121/GĐN-CIT, BQL dự án đã thực hiện việc chuyển số tiền: 1.358.266.000 đồng cho Công ty Long Trang đúng theo đề nghị của Công ty CIT.

Đến nay, BQL dự án đã thanh toán 100% giá trị hoàn thành cho Công ty CIT theo hợp đồng số 15/2009/HĐ-XL ngày 22/7/2009 được ký giữa BQL dự án và Công ty CIT và ký thanh lý hợp đồng số 01-2016/TLHĐ-XL ngày 15/12/2016.

Do đó, UBND huyện cũng như Ban quản lý dự án Nam Trà My không thể tổ chức đối thoại để can thiệp về khối lượng thực hiện và giá trị thanh toán giữa Công ty CIT và Công ty Long Trang được vì hai bên có hợp đồng kinh tế số 24/HĐKT-2013 ngày 02/12/2013, đây là hợp đồng dân sự được ký giữa hai chủ thể có tư cách pháp nhân, mọi tranh chấp có liên quan phải do hai bên (Công ty Long Trang và Công Ty CIT) tự thương lượng, giải quyết theo hợp đồng kinh tế đã ký giữa hai bên; nếu không thương lượng, giải quyết được thì hai bên nhờ Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án nhân dân các cấp xét xử theo quy định của pháp luật.

### **3. Về các văn bản giải quyết kiến nghị của Công ty Long Trang**

Các nội dung nêu trên đã được UBND huyện, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My có nhiều văn bản gửi Công ty Long Trang, Báo Người Cao tuổi và các cấp, ngành có liên quan, cụ thể:

- Báo cáo số 07/BC-BQLDA ngày 25/02/2016 của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My về giải quyết đơn của Công ty TNHH Long Trang theo đề nghị của Báo Người Cao tuổi và Công ty Long Trang tại Công văn số 55/CV-CTLT ngày 23/02/2016;

- Công văn số 15/CV-BQLDA ngày 25/5/2016 Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My về giải quyết đề nghị của Công ty TNHH Long Trang tại Công văn số 55/CV-CTLT ngày 03/3/2016;

- Công văn số 24/CV-BQLDA ngày 12/7/2016 của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My về giải quyết đề nghị của Công ty TNHH Long Trang tại Công văn số 61/CV-CTLT ngày 27/6/2016;

- Công văn số 619/UBND-KTTH ngày 25/10/2016 của UBND huyện Nam Trà My và Công văn số 45/CV-BQLDA ngày 21/10/2016 của Ban quản lý

các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My về giải quyết đề nghị của Công ty TNHH Long Trang tại Công văn số 72/CV-CTLT ngày 27/9/2016;

- Báo cáo số 135/BC-BQLDA ngày 06/12/2016 của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My về giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang đối với công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2) tại Công văn số 82/CV-CTLT ngày 10/10/2016;

- Biên bản làm việc về giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang, công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói số 02) ngày 16/11/2016 giữa Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My và Công ty TNHH Long Trang;

- Biên bản làm việc về thanh toán khối lượng hoàn thành cho nhà thầu phụ (Công ty TNHH Long Trang) - công trình: Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói thầu số 02); lý trình: km 7+00 - km 15+275,17, ngày 26/12/2016 giữa Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My và Công ty TNHH Long Trang; hai bên đã thống nhất ký vào biên bản làm việc, trong đó có nội dung về việc Công ty TNHH Long Trang tự giải quyết các khoản nợ với Công ty CIT, cụ thể "... Sau khi biên bản làm việc này được ký kết và Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My thực hiện thanh toán xong số tiền cho 02 công ty như ở trên, thì Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My không còn nợ khối lượng xây lắp hoàn thành của công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Trà Linh (gói 2), lý trình: km 7+00 - km 15+275,17 (vì công trình đã có báo cáo thẩm tra quyết toán hạng mục hoàn thành số 263/BC-STC ngày 12/12/2016 của Sở Tài chính Quảng Nam); khi đó, các khoản nợ giữa Công ty TNHH Long Trang và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT do 02 công ty tự giải quyết. Ngoài ra, Công ty TNHH Long Trang cam kết sẽ không có thêm bất cứ văn bản nào về các khoản nợ giữa Công ty TNHH Long Trang và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và du lịch CIT đối với Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trà My ...";

UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo Văn phòng Chính phủ././g  
(UBND tỉnh gửi kèm các hồ sơ liên quan đến việc giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Long Trang)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KHĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND, BQL các dự án ĐTXD huyện Nam Trà My;
- Công ty TNHH Long Trang;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đình Văn Thu

BỘ Y TẾ  
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

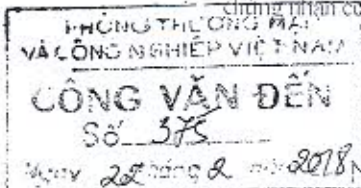
Số: 564/ATTP-NĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2018

V/v Báo cáo kết quả xử lý kiến nghị của Công ty  
TNHH XNK Hương Sen Việt về việc cấp Giấy  
chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Vụ Đối mới doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ



- HVĐT

- VP /

Vinh

23.2.18

T. halo  
mjt

Ngày 22/1/2018, Cục An toàn thực phẩm nhận được công văn số 713/VPCP - DMDN của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý và trả lời Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (do Bộ Y tế chuyển đến). Liên quan về việc này, từ ngày 09/01/2018, Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế đã gửi công văn số 82/ATTP-NĐ báo cáo chi tiết kết quả xử lý kiến nghị của Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt tới Bộ trưởng Bộ Y tế, Vụ đối mới doanh nghiệp - Văn phòng chính phủ, Công thông tin điện tử - Văn phòng chính phủ và Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (có công văn số 82/ATTP-NĐ ngày 09/01/2018 đính kèm).

Theo đó, ngày 05/1/2018, Cục An toàn thực phẩm đã thực hiện cấp được Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt (Giấy chứng nhận số 000012-CC/2018/ATTP-CNĐK ngày 05 tháng 01 năm 2018).

Cục An toàn thực phẩm xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Công TTĐT, VPCP (để báo cáo);
- Phòng Thương mại và CN VN (để báo cáo);
- Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt;
- Lưu: VT, ND.



Nguyễn Hùng Long

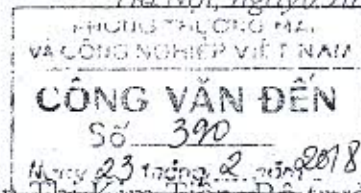
**BỘ Y TẾ  
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/ATTP-NĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2018

V/v Báo cáo kết quả xử lý kiến nghị của Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm



Kính gửi: PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiên, Bộ trưởng Bộ Y tế

Ngày 27/12/2017, Cục An toàn thực phẩm nhận được công văn số 02/2017/HSV của Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (do Bộ Y tế chuyển đến). Ngày 02/01/2018, Cục An toàn thực phẩm nhận được công văn số 13816/VPCP – ĐMDN của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý và trả lời Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (do Bộ Y tế chuyển đến). Về việc này, Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế xin được tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Ngày 20/11/2017, xảy ra sự cố của máy chủ của Hệ thống dịch vụ công xác nhận quảng cáo và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đối với thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. Sự cố đã gây mất dữ liệu bị mất trong khoảng thời gian từ ngày 10/10 - 20/11/2017. Trong đó, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở của Công ty TNHH XNK Hương Sen Việt đã bị mất một phần và không thể khôi phục được dữ liệu. Ngay lập tức, Cục An toàn thực phẩm đã báo cáo Thứ trưởng Nguyễn Thanh Long và có văn bản đề nghị Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế là đơn vị quản lý phần mềm dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 để khắc phục, đồng thời có công văn số 5686/ATTP – VP thông báo tới các đơn vị (các doanh nghiệp đang trong quá trình thực hiện hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm) trên Website của Cục An toàn thực phẩm đề nghị các Doanh nghiệp chủ động tạo lại hồ sơ và gửi thông tin có liên quan lên hệ thống mạng để phối hợp với Cục để được hỗ trợ tiếp tục xử lý hồ sơ. Lúc đầu, bộ phận công nghệ thông tin dự kiến khắc phục sự cố trong khoảng 02 tuần. Tuy nhiên do sự cố phức tạp nên việc khắc phục cần thời gian lâu hơn. Do đó, Cục An toàn thực phẩm đã dự kiến tạm thời cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bản cứng cho các công ty có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Khi khắc phục xong sự cố sẽ chuyển sang cấp hồ sơ trên hệ thống.

Đến ngày 18/12/2017, Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hương Sen Việt nộp lại hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến (do Doanh nghiệp không nắm được thông báo vì không trực tiếp làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm). Tuy nhiên, do Công ty vẫn chưa đưa lên hệ thống đủ các thành phần hồ sơ (Thiếu Biên bản thẩm định cơ sở, quyết định đoàn thẩm định của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Tháp...), Cục An toàn thực phẩm đã có công văn số 006728/ATTP-NĐe ngày 27/12/2017 đề nghị Công ty phối hợp gửi bổ sung các giấy tờ trên để hoàn thiện thủ tục cấp

- VP,  
- HVĐT/  
Vinh  
23.2.18  
T. hợp  
Huy





Giấy chứng nhận. Ngày 02/01/2018, Cục An toàn thực phẩm đã trực tiếp liên hệ với nhân viên Nguyễn Ngọc Ân của Công ty để hướng dẫn xử lý hồ sơ trên hệ thống phần mềm và đề nghị gửi bản cứng hồ sơ gửi tới Cục An toàn thực phẩm để xử lý. Đến ngày 03/01/2017, Cục An toàn thực phẩm đã gửi công văn số 23/ATTP-NĐ đề nghị Công ty phối hợp gửi hồ sơ bổ sung (gửi cả bản cứng) về Cục An toàn thực phẩm để thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở. Trong thời gian này, Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế và các đơn vị chuyên trách vẫn đang tổ chức sửa chữa phần mềm (Vi không ký và cấp số được cho các đối tượng bị sự cố).

Đến ngày 04/01/2017, Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hương Sen Việt đã phối hợp đưa đầy đủ hồ sơ lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Cục An toàn thực phẩm. Lúc này, Cục Công nghệ thông tin đã thông báo khắc phục được một phần của sự cố và có thể ký Giấy chứng nhận trên hệ thống phần mềm trực tuyến. Do đó đến 8 giờ 47 phút ngày 05/1/2017, Cục An toàn thực phẩm đã cấp xong Giấy chứng nhận cơ sở theo đúng quy định.

Hiện nay, Cục An toàn thực phẩm đang tiếp tục phối hợp với Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế và các đơn vị chuyên trách khắc phục triệt để sự cố và khôi phục dữ liệu trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Cục An toàn thực phẩm đã đề nghị Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế triển khai các biện pháp xử lý để tránh xảy ra các sự cố tương tự. Có thể thấy đây là sự cố không mong muốn, khi xảy ra sự cố Cục An toàn thực phẩm đã chủ động triển khai tất cả các biện pháp có thể để thực hiện nhiệm vụ, hạn chế thấp nhất đến hoạt động của các doanh nghiệp.

Cục An toàn thực phẩm xin trân trọng báo cáo và mong được sự chia sẻ bởi sự cố này.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Vụ Đổi mới doanh nghiệp, VPCP (để báo cáo);
- Công TTĐT, VPCP (để báo cáo);
- Phòng Thương mại và CN VN (để báo cáo);
- Lưu: VT, NĐ.

**CỤC TRƯỞNG**



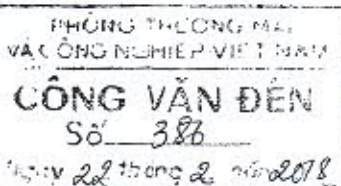
Nguyễn Thanh Phong

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số ~~1117~~ BNN-KHCN  
V/v kiến nghị của Công ty TNHH  
Nông nghiệp Công nghệ cao  
Nhất Việt

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 2 năm 2018



Kính gửi: Công ty TNHH nông nghiệp công nghệ cao Nhất Việt

Phúc đáp Công văn số 1172/VPCP-ĐMDN ngày 01/2/2018 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn nông nghiệp công nghệ cao Nhất Việt (sau đây gọi tắt là Công ty), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

Để cung cấp dịch vụ thử nghiệm, Công ty phải thực hiện đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều kiện kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm được quy định tại Chương II Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (Nghị định quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp).

Nếu phòng thử nghiệm đáp ứng các quy định tại Nghị định nêu trên, Công ty gửi Hồ sơ đến Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm.

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiến nghị của Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Nhất Việt đối việc cung cấp dịch vụ thử nghiệm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, KHCN (TLT-8)

TL.BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ  
TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Thủy

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /BXD-QLN  
V/v: Trả lời kiến nghị của  
Công ty cổ phần Đầu tư và  
Dịch vụ Khánh Hội.

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 714/VPCP-DMDN ngày 19/01/2018 của Văn phòng Chính phủ đề nghị trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội về việc hướng dẫn cấp đổi từ Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng (được cấp theo quy định của Luật Nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội) sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành, các vấn đề liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội liên hệ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn giải quyết.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn cấp đổi từ Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội biết và thực hiện./.

- Nơi nhận:**
- Như trên;
  - Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
  - Văn phòng Chính phủ;
  - VCCI;
  - Lưu: VT, QLN (2b);

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NHÀ  
VÀ THI TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN**

**Nguyễn Trọng Ninh**

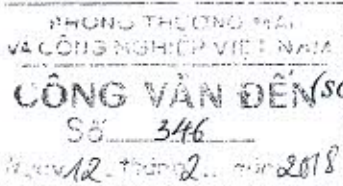
- HVĐT,  
- VP /  
Vinh  
6.2.18  
T. hợp

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI  
CỤC QUAN HỆ LAO ĐỘNG  
VÀ TIỀN LƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /QHLĐTL-TL  
V/v tiền lương đối với người lao động

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2018



Kính gửi: Ông Phan Văn Châu

(số 370 đường Phò Trạch, Thị trấn Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế)

- VP,  
- YPG 8015/7  
Trả lời kiến nghị của Ông Phan Văn Châu về tiền lương đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Cục Quan hệ lao động và Tiền lương có ý kiến như sau:

Vinh  
13.2.18  
Theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 9 và Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định dựa trên số lao động và mức tiền lương bình quân gắn với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch, trong đó công ty có lợi nhuận mà mức tiền lương bình quân kế hoạch thấp hơn mức tiền lương trong hợp đồng lao động thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được tính bằng mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động. Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số lao động thực tế sử dụng bình quân và mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức tăng hoặc giảm năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch, trong đó công ty lỗ hoặc không có lợi nhuận nhưng mức tiền lương bình quân thực hiện thấp hơn mức lương theo hợp đồng lao động thì quỹ tiền lương thực hiện được tính trên mức lương bình quân trong hợp đồng lao động, cộng với tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương (nếu chưa tính đến) và tiền lương trả thêm khi làm việc vào ban đêm, khi làm thêm giờ theo quy định của Bộ luật lao động.

Trường hợp công ty có lợi nhuận nhưng mức tiền lương bình quân thực hiện thấp hơn mức lương theo hợp đồng lao động thì công ty căn cứ các nguyên tắc nêu trên để xác định quỹ tiền lương thực hiện cho người lao động.

Cục Quan hệ lao động và Tiền lương trả lời để Ông được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Sở LĐTBXH Thừa Thiên Huế;
- TT Đoàn Mậu Diệp (để báo cáo);
- Lưu: VP Cục, TL.

